

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2022/ HSST

Ngày: 10/ 5/ 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/ HSST ngày 05/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/ QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Hoa Văn T, sinh năm 1986; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoa Quốc Đ (đã chết) và bà Vũ Thị C; có vợ: Chị Bùi Thị Đ và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án : Không.

Tiền sự: Ngày 30 tháng 12 năm 2020, bị Ủy ban nhân dân xã X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 341/QĐ-XPHC, xử phạt 2.500.000 về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”. Hoa Văn T chấp hành xong Quyết định ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Lịch sử bản thân: Tại bản án số 55/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt Hoa Văn T 20 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Điều 135 khoản 1 Bộ luật hình sự 1999. Hoa Văn T chấp hành xong bản án ngày 12 tháng 3 năm 2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 10 năm 2021 đến ngày 01 tháng 11 năm 2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1987; trú tại: Đ5, QL, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt do chị có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28 tháng 4 năm 2022).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Cù Thị T1; sinh năm 1975; trú tại: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoa Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã X, huyện K là người không có việc làm ổn định. Khoảng 08 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2021, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh, đăng nhập vào tài khoản Zalo “*Mong một cuộc sống bình yên*” của mình rồi vào chức năng của ứng dụng “tìm quanh đây” để tìm cách kết bạn làm quen với những người phụ nữ trên Zalo. Từ ứng dụng này T đã kết bạn với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, trú tại Đ5, Q L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định thông qua tài khoản Zalo có tên là “*Hương Dương*”, T giới thiệu với chị H mình tên là Ha nhà ở Ninh Bình. Sau một thời gian nhắn tin nói chuyện, T hẹn gặp chị H. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20 tháng 10 năm 2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 35K1-384.39 đi từ nhà sang xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để gặp chị H. Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, T rủ chị H đi vào một nhà nghỉ thuộc xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Tại đây T và chị H đã quan hệ tình dục với nhau, sau đó cả hai ra ngồi ở ghế tại trong phòng nhà nghỉ nói chuyện, lúc này T dùng điện thoại của mình để quay lại 03 đoạn video clip cuộc nói chuyện liên quan đến việc quan hệ tình dục giữa T với chị H nhằm mục đích sau này sẽ sử dụng đoạn clip đó uy hiếp đe dọa chị H để lấy tiền. Trong lúc ngồi nói chuyện thì chiếc điện thoại của chị H bị trục trặc nên chị H đã nhờ T điều chỉnh giúp; nhân cơ hội đó T đã vào danh bạ điện thoại và lấy được số điện thoại chồng chị H. Đến khoảng hơn 09 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2021, T sử dụng tài khoản Zalo “*Mong một cuộc sống bình yên*” của mình gửi 01 video clip T đã quay lại khi T và chị H trong nhà nghỉ nói chuyện đến việc đã quan hệ tình dục vào ngày 20 tháng 10 năm 2021 cùng số điện thoại của chồng chị H, đến tài khoản Zalo “*Hương Dương*” của chị H; T đe dọa và yêu cầu chị H phải đưa cho mình 15.000.000 đồng, sau đó T thay đổi yêu cầu chị H phải đưa đủ 20.000.000 đồng, nếu không đưa T sẽ gửi video clip đó cho chồng chị H. Sau đó liên tục vào các ngày 22, 23, 24, 25, 26 tháng 10 năm 2021, T liên tục nhắn tin qua Zalo và gọi điện thoại thúc giục chị H lo tiền đưa cho T, nếu không sẽ gửi video clip đó cho chồng chị H biết. T hẹn chị H 16 giờ ngày 25 tháng 10 năm 2021 đến bến đò Tam Tòa thuộc xã K, huyện Y, đưa cho T 20.000.000 đồng nhưng chị H không đến. Sau đó T có gửi cho chị H số tài khoản ngân hàng của chị Cù Thị T1, sinh năm 1975, trú tại xóm 8, xã K, huyện Y (*là người làm dịch vụ chuyển nhận tiền qua ngân hàng*), yêu cầu chị H chuyển tiền vào tài khoản đó. Khoảng 15 giờ 28 phút và 17 giờ 15 phút, ngày 26 tháng 10 năm 2021, chị H đã chuyển tiền 02 lần mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng là 10.000.000 đồng đến tài khoản của chị T1 cho T. Khoảng 18 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 35K1-384.39 đi đến gặp chị T1 và lấy

số tiền 10.000.000 đồng rồi đi về, khi T về đến đường trục thuộc xóm 8, xã K, huyện Y thì gặp tổ công tác của Công an huyện Y bắt giữ, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải T số tiền 29.200.000 đồng, trong số tiền trên có 10.000.000 đồng là tiền của chị H chuyển cho T. Sau đó đưa T cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã K lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T; thu giữ của T điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh, lắp sim số thứ nhất là 0865927345, sim số hai là 0865908283 cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35K1-384.39.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên K trích xuất 03 tệp tin video trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 của Hoa Văn T và trích xuất 05 tệp tin ghi âm từ điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 của chị Nguyễn Thị H liên quan đến nội dung T đe dọa, uy hiếp chị H để chị H chuyển tiền, sau đó lấy 02 mẫu so sánh ký hiệu M2 là mẫu giọng nói của Hoa Văn T và ký hiệu M3 là mẫu giọng nói của chị Nguyễn Thị H gửi đi giám định tại Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại Bản kết luận giám định số 9119/C09-P6 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp tin video, âm thanh mẫu cần giám định.*

- *Tiếng nói của người phụ nữ trong mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Nguyễn Thị H trong mẫu so sánh là của cùng một người.*

- *Tiếng nói của người đàn ông trong mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Hoa Văn T trong mẫu so sánh là của cùng một người.*

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 04 chiếc USB (01 chiếc chứa tệp tin video lưu trữ hình ảnh trích xuất từ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 của Hoa Văn T, 01 chiếc chứa tệp tin ghi âm trích xuất từ điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 của chị Nguyễn Thị H; 02 chiếc chứa mẫu tệp tin âm thanh gửi giám định (1 mẫu là giọng nói của T và 1 mẫu là của chị H) đã giám định được niêm phong theo quy định, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 29.200.000 đồng thu giữ của Hoa Văn T. Cơ quan điều tra xác định trong đó có 10.000.000 đồng là của chị Nguyễn Thị H, còn lại là tiền của T. Viện kiểm sát ra quyết định chuyển đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, để giải quyết theo vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, vỏ màu xanh, lắp sim số thứ nhất là 0865927345, lắp sim số thứ hai là 0865908283; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35K1-384.39, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hoa Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của Hoa Văn T. Viện kiểm sát ra quyết định chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSYK ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Hoa Văn T, ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoa Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoa Văn T với mức án từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 26/10/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo trong việc tự nguyện trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng (trong số tiền 29.200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo).

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo T số tiền 19.200.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, màu đỏ đen, BKS: 35K1-384.39 (xe đăng ký mang tên Hoa Văn T) đã thu giữ của bị cáo do không liên quan đến vụ án,

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh (được niêm phong trong 01 phong bì).

Tịch tiêu hủy 02 chiếc sim thuê bao số 0865908283; sim số: 0865927345 (được lắp trong điện thoại OPPO A54 đã thu giữ của bị cáo).

Bị hại chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai của chị có trong hồ sơ thể hiện chị đã bị đe dọa nên đã chuyển 02 lần với số tiền là 10.000.000 đồng cho bị cáo T, thông qua tài khoản của chị Cù Thị T1, nay chị H yêu cầu bị cáo trả lại cho chị H số tiền 10.000.000 đồng, ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Cù Thị T1 vắng mặt, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định nội dung sự việc như bị cáo khai là đúng và không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy

định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoa Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 đăng nhập vào tài khoản Zalo “*Mong một cuộc sống bình yên*” rồi vào chức năng ứng dụng “tìm quanh đây” để tìm cách kết bạn trên Zalo. Từ ứng dụng này bị cáo đã kết bạn với chị Nguyễn Thị H, ở xã N, huyện N, thông qua tài khoản Zalo có tên là “*Hương Dương*”. Sau một thời gian nhắn tin nói chuyện, bị cáo hẹn gặp chị H. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/10/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1-384.39 đi từ nhà sang xã N, huyện N, để gặp chị H. Sau khi gặp chị H, bị cáo rủ chị H đi vào một nhà nghỉ ở xã N, huyện N, bị cáo và chị H đã quan hệ tình dục với nhau, sau đó ra ghế của nhà nghỉ ngồi nói chuyện, lúc này bị cáo dùng điện thoại của mình quay lại 03 đoạn video clip về cuộc nói chuyện liên quan đến quan hệ tình dục, với mục đích sau này sẽ sử dụng đoạn clip này uy hiếp đe dọa chị H để lấy tiền. Do điện thoại bị trục trặc nên chị H đưa cho bị cáo nhờ điều chỉnh giúp, nên bị cáo đã lấy được số điện thoại của chồng chị H. Đến khoảng 09 giờ ngày 21/10/ 2021, bị cáo dùng tài khoản Zalo của mình gửi 01 video clip đã quay lại trong nhà nghỉ việc nói chuyện quan hệ tình dục vào ngày 20/10/ 2021 cùng số điện thoại của chồng chị H, đến tài khoản Zalo của chị H, rồi bị cáo đe dọa nhiều lần và yêu cầu chị H phải đưa đủ 20.000.000 đồng, nếu không đưa bị cáo sẽ gửi video clip đó cho chồng chị H. Sau đó vào các ngày 22, 23, 24, 25, 26 tháng 10 năm 2021, bị cáo liên tục nhắn tin qua Zalo và gọi điện thoại thúc giục chị H lo tiền, nếu không sẽ gửi video clip đó cho chồng chị H biết. Bị cáo hẹn chị H vào 16 giờ ngày 25/10/2021 đến bến đò Tam Tòa thuộc xã K, huyện Y, đưa 20.000.000 đồng cho bị cáo nhưng chị H không đến, nên bị cáo gửi cho chị H số tài khoản ngân hàng của chị Cù Thị T1 ở xã K, huyện Y (*là người làm dịch vụ chuyển nhận tiền qua ngân hàng*), yêu cầu chị H chuyển tiền vào tài khoản này. Đến khoảng hơn 17 giờ, ngày 26/10/2021 chị H đã chuyển tiền 02 lần tiền với tổng là 10.000.000 đồng đến tài khoản của chị T1 cho bị cáo. Vào khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 35K1-384.39 đi đến gặp chị T1 và lấy số tiền 10.000.000 đồng rồi đi về. Khi bị cáo về đến đường trục thuộc xóm 8, xã K, thì gặp tổ công tác của Công an huyện Y bắt và thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của bị cáo số tiền 29.200.000 đồng, trong đó có số tiền của chị H chuyển.

Nội dung Điều 170 của Bộ luật hình sự quy định về tội Cường đoạt tài sản:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...
5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3] Do vậy với hành vi, thủ đoạn, sự đe dọa của bị cáo T đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Y. Bị cáo đã thực hiện hành vi đe dọa liên tục buộc chị H phải chuyển 10.000.000 đồng, bị cáo đã nhận và chiếm đoạt số tiền này của chị H. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, bản thân đang có một tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, nay lại phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, một thời gian tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo, mới đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[6] Về các biện pháp tư pháp - Trách nhiệm dân sự - Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng (trong số tiền 29.200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo) nên cần ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp.

Về số tiền thu giữ còn lại là 19.200.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, màu đỏ đen, BKS: 35K1-384.39 (xe đăng ký mang tên Hoa Văn T); 01 chiếc sim điện thoại số: 0865927345 (được lắp trong điện thoại OPPO A54) đã thu giữ là tài sản hợp pháp của bị cáo, do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại

cho bị cáo là phù hợp, nhưng tiếp tục quản lý đối với số tiền 19.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc sim điện thoại có số bao 0865908283 mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy (được lắp trong điện thoại OPPO A54 đã thu giữ của bị cáo).

Đối với 04 chiếc USB (01 chiếc chứa tệp tin video lưu trữ hình ảnh trích xuất từ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 của Hoa Văn T, 01 chiếc chứa tệp tin ghi âm trích xuất từ điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 của chị Nguyễn Thị H; 02 chiếc chứa mẫu tệp tin âm thanh gửi giám định (1 mẫu là giọng nói của T và 1 mẫu là của chị H) đã giám định được niêm phong theo quy định, là vật chứng của vụ án được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

Ngoài hành vi đe dọa để chiếm đoạt tiền của chị H, T còn khai trong ngày 20/10/2021, trên đường đưa chị H về xã N, huyện N, bị cáo nói dối chị H là bị mất ví nên vay chị H hai lần (mỗi lần 5.000.000 đồng) để đi chuộc lại ví, chị H đã đồng ý và cho bị cáo vay. Quá trình điều tra chị H khai nhận bị cáo đã trả lại cho chị 5.000.000 đồng; còn nợ lại 5.000.000 đồng, nay chị H không yêu cầu đề nghị gì về số tiền này nên không đặt xem xét giải quyết trong vụ án.

Trong vụ án này còn có chị Cù Thị T1 là người được chị H chuyển khoản 10.000.000 đồng để đưa cho bị cáo. Quá trình điều tra có căn cứ xác định chị T1 là người làm dịch vụ chuyển nhận tiền qua ngân hàng, không biết đó là tiền do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo T là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Căn cứ Điều 47; 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoa Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoa Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 26 /10/ 2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T trong việc tự nguyện trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng (trong số tiền 29.200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo).

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Trả lại cho bị cáo Hoa Văn T số tiền 19.200.000 đồng (mười chín triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án và trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, màu đỏ đen, BKS: 35K1-384.39 (xe đăng ký mang tên Hoa Văn T); 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số: 0865927345 (được lắp trong điện thoại OPPO A54) đã thu giữ của bị cáo do không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh, số Imel 1: 867980050931158, số Imel 2: 867980050931141 đã thu giữ của bị cáo (được niêm phong trong 01 phong bì).

- Tịch tiêu hủy 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0865908283 (được lắp trong điện thoại OPPO A54 đã thu giữ của bị cáo).

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chi ngày 06/4/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoa Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại; người CQLNV liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.